|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THUỶ  **TRƯỜNG THCS GIAO THUỶ** | **ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024- 2025**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | **Chỉ ra không gian, thời gian được khắc hoạ trong truyện *Bữa tiệc đêm ở Đà giang*.** | **0,5** |
| - Thời gian: Năm Bính Dần, đời vua Trần Phế Đế.  - Không gian: Trên bờ bắc sông Đà- nơi vua và quần thần dựng trướng mở tiệc trước ngày đi săn trong núi. |
| **2** | **Trong phần cuối truyện, vì sao hai nhân vật tú tài họ Viên và xử sĩ họ Hồ lại mừng thầm?** | **0,5** |
| Trong phần cuối truyện, hai nhân vật tú tài họ Viêm và cư sĩ họ Hồ lại mừng thầm vì: Quý Ly đã nghe lời khuyên của họ/ Mưu kế để nhà vua và bề tôi từ bỏ chuyến đi săn trong núi đã thành công. |
| **3** | **Nêu tác dụng của một điển cố điển tích có trong văn bản.** | **1,0**  0,5  0,5 |
| - Điển tích, điển cố có trong văn bản:  + *đương gội thì quấn mái tóc:* Chu Công đương gội đầu quấn tóc lại để tiếp người hiền;  *+ lên xe thì dành bên tả:* Nguỵ công tử đi xe, dành sẵn bên tả để đón bậc hiền sĩ Hầu Doanh.  **HDC**: *HS nêu đúng 1 điển cố điển tích cho 0,5 điểm; HS nêu cả hai điển cố điển tích hoặc chỉ nêu điển cố điển tích, không nêu nghĩa chỉ cho tối đa 0,25 điểm.*  - Tác dụng:  + Làm cho cách diễn đạt hàm súc, uyên bác.  + Nhấn mạnh việc khuyên nhà vua hãy dành thời gian để chiêu hiền đãi sĩ làm giàu mạnh cho dân cho nước thay vì đi săn bắn vô ích.  **HDC**: Mỗi ý trả lời đúng cho 0,25 điểm. |
| **4** | **Chủ đề của truyện *Bữa tiệc đêm ở Đà giang* là gì?** | **1,0** |
| Chủ đề của truyện *Bữa tiệc đêm ở Đà giang* là: Qua hành động, lời nói của hai nhân vật tú tài họ Viên và xử sĩ họ Hồ, truyện thể hiện mong ước về một cuộc sống yên bình cho nhân dân trăm họ và phê phán xã hội loạn lạc, kẻ đứng đầu chỉ lo săn bắn, ăn chơi, hưởng lạc, mặc cho lũ người lang sói hại nước hại dân.  **HDC**: *Nêu được cả hai chủ đề cho 1,0 điểm; một chủ đề cho 0,5 điểm.* |
| **5** | **Hãy nêu suy nghĩ của em về một vấn đề có ý nghĩa nhân sinh mà truyện đặt ra và liên hệ với cuộc sống ngày nay?** | **1,0**  0,5  0,5 |
| Học sinh tự do nêu quan điểm cá nhân, miễn là hợp lí và thuyết phục.  - Sau đây là một số vấn đề có ý nghĩa nhân sinh được gợi ra trong truyện:  + Mong ước cuộc sống bình yên là mong ước không chỉ của con người mà còn là của muôn vật, muôn loài.  + Phê phán việc lấy săn bắn, sát hại loài vật là thú vui.  + Người đứng đầu nên lấy quyền lợi của nước, của dân làm trọng.  + …  **HDC**: *HS nêu được 1 vấn đề nhân sinh phù hợp cho 0,5 điểm; nêu từ 2 vấn đề nhân sinh cho 0,25 điểm.*  - Liên hệ với cuộc sống ngày nay: Vấn đề nhân sinh đặt ra trong truyện vẫn còn nguyên giá trị cho tới ngày nay (lí giải theo quan điểm cá nhân)  **HDC**: *Lí giải hợp lí, thuyết phục bằng từ 2 lí lẽ trở lên cho tối đa 0,5 điểm; nêu được 1 lí lẽ cho 0,25 điểm.* |
| **II** | **VIẾT** | | **6,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn (tối đa khoảng 200 chữ) phân tích tác dụng của các yếu tố kì ảo hoang đường có trong tác phẩm “*Bữa tiệc đêm ở Đà giang*” của Nguyễn Dữ ở phần Đọc- hiểu.** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:* *Mở đoạn* nêu được vấn đề, *thân đoạn* triển khai được vấn đề, *kết đoạn* khái quát được vấn đề; đảm bảo đúng dung lượng theo yêu cầu của đề bài. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Phân tích tác dụng của các yếu tố kì ảo hoang đường có trong tác phẩm “Bữa tiệc đêm ở Đà giang” của Nguyễn Dữ | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* thành luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau của thí sinh. Sau đây là gợi ý một hướng triển khai:  **\* Các yếu tố kì ảo:** Học sinh có thể nêu tên chi tiết hoặc trích/ lược trích nguyên văn chi tiết trong văn bản.  - Chi tiết cáo và vượn biết trò chuyện, nói tiếng người;  - Chi tiết cáo và vượn biến thành hai người đàn ông.  - Chi tiết cáo và vượn trong hình hài hai người đàn ông là tú tài họ Viên, xử sĩ họ Hồ đến tìm nhà vua và trò chuyện với Quý Ly - thủ tướng thời vua Trần Phế Đế.  **\* Tác dụng:**  **-** Các chi tiết kì ảo hoang đường là phương thức nghệ thuật để phản ánh hiện thực xã hội đương thời: vua không chăm lo việc dân việc nước, để lũ sài lang hoành hành làm khổ nhân dân; đến cả súc vật như vượn, cáo trong rừng cũng phải vạ lây, không được yên ổn.  - Thể hiện tư tưởng, chủ đề của truyện: Qua hành động, lời nói của hai nhân vật tú tài họ Viên và xử sĩ họ Hồ, truyện thể hiện mong ước về một cuộc sống yên bình cho nhân dân trăm họ và phê phán xã hội loạn lạc, kẻ đứng đầu chỉ lo săn bắn, ăn chơi, hưởng lạc, mặc cho lũ người lang sói hại nước hại dân.  - Thể hiện quan điểm, thái độ của tác giả: Thương cảm cho số phận của nhân dân, muôn vật muôn loài không được bình yên; phê phán kẻ đứng đầu và bè lũ lang sói dưới quyền làm hại nước khổ dân.  - … | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Rác thải nhựa trong trường học và các gia đình là một vấn đề đang được quan tâm hiện nay.**  **Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày hiểu biết, quan điểm của bản thân về hiện tượng trên và đề xuất một số giải pháp để khắc phục, hạn chế hiện tượng đó.** | **4,0** |
| **\* Yêu cầu chung:**  Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể**  Học sinh có thể triển khai theo cách khác nhau nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau: |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* *xã hội về một vấn đề cần giải quyết*: gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Trình bày hiểu biết, quan điểm của bản thân về hiện tượng rác thải nhựa trong trường học và các gia đình hiện nay và đề xuất một số giải pháp để khắc phục, hạn chế hiện tượng đó. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. |  |
| **I.** **Mở bài:** Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: hiện tượng rác thải nhựa trong trường học và các gia đình hiện nay và đề xuất một số giải pháp để khắc phục, hạn chế hiện tượng đó. | 0,5 |
| **II. Thân bài** | **2,25** |
| **1. Giải thích và nêu khái quát quan điểm của người viết.**  Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không phân hủy hoặc phân hủy rất chậm trong môi trường tự nhiên. Chúng bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ dùng một lần... Rác thải nhựa trong các gia đình, trường học cũng trở thành vấn đề nhức nhối đáng báo động và cần giải quyết.  **2. Hệ thống luận điểm làm rõ quan điểm của người viết.**  **a. Thực trạng:**  - Mỗi ngày Việt Nam thải ra hàng chục ngàn tấn rác thải nhựa, trong đó chỉ có rất ít được tái chế. Phần lớn số còn lại bị chôn lấp hoặc thải ra môi trường, gây ô nhiễm đất, nước, không khí và đại dương.  - Trong các trường học: Rác thải nhựa bị vứt lung tung từ trong lớp học, dưới ngăn bàn, vườn trường, cổng trường.  - Trong các gia đình: Mỗi ngày mỗi gia đình thải ra rất nhiều rác thải nhựa, lẫn vào các loại rác thải khác.  *HS có thể đưa ra nhiều biểu hiện cụ thể khác …*  **b. Nguyên nhân:**  - Ý thức người dân: Nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải nhựa và chưa có thói quen phân loại, xử lý rác đúng cách.  - Quản lý lỏng lẻo: Việc quản lý rác thải nhựa ở nhiều nơi còn lỏng lẻo, thiếu các biện pháp chế tài đủ mạnh.  - Sản xuất và tiêu dùng tràn lan: Các sản phẩm nhựa được sản xuất và tiêu thụ với số lượng lớn, trong khi các giải pháp thay thế còn hạn chế.  **c. Hậu quả:**  - Môi trường: Rác thải nhựa gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm mất mỹ quan đô thị và nông thôn, phá hủy hệ sinh thái, đe dọa sự đa dạng sinh học.  - Sức khỏe: Các chất độc hại trong nhựa có thể xâm nhập vào cơ thể con người qua đường hô hấp, tiêu hóa, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư, dị tật bẩm sinh, rối loạn nội tiết...  - Kinh tế: Ô nhiễm rác thải nhựa gây thiệt hại lớn cho ngành du lịch, thủy sản và các ngành kinh tế khác.  **3. Đối thoại với ý kiến trái chiều và bảo vệ quan điểm của người viết.**  - Ý kiến trái chiều:  + Những chế phẩm từ nhựa như túi nilon, chai lọ nhựa, … giá thành rẻ, tính tiện lợi cao nên việc sử dụng chúng rộng rãi, phổ biến là việc nên làm.  + Việc thu gom, xử lý rác thải nhựa là trách nhiệm của các bên bảo vệ môi trường, của các cơ quan chức năng chứ không phải nhiệm vụ của cá nhân.  + …  - Bác bỏ ý kiến trái chiều để bảo vệ quan điểm người viết:  + Không phủ nhận tính tiện ích của chế phẩm từ nhựa, nhưng đó là cái lợi nhỏ trước mắt mà không lường hết cái hại lớn lâu dài;  + Bảo vệ môi trường là bảo vệ sự sống của chính chúng ta, nó là nhiệm vụ của tất cả mọi người.  + Cá nhân mội người hoàn toàn có thể góp phần đẩy lùi, hạn chế rác thải nhựa bằng những việc làm cụ thể, tưởng như bé mọn hằng ngày của chính mình như tái sử dụng túi nilon, vỏ chai lọ nhựa; phân loại rác của gia đình; bỏ rác đúng nơi quy định ở trường, lớp; …  **4. Đề xuất giải pháp.**  - Nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa (HS nêu lí lẽ, bằng chứng…).  - Thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa dùng một lần (HS nêu lí lẽ, bằng chứng…).  - Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa (HS nêu lí lẽ, bằng chứng…).  - Trồng cây xanh (HS nêu lí lẽ, bằng chứng…).  - Xử lí nghiệm các hành vi vi phạm vấn đề rác thải nhựa (HS nêu lí lẽ, bằng chứng…). | *1,25*  *0,5*  *0,75* |
| *Lưu ý:*  *- Học sinh có thể triển khai luận điểm theo những cách khác nhau, miễn là hợp lí vẫn có điểm tối đa.*  *- Học sinh cần biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng trong quá trình bàn luận.* | |
| **III. Kết bài**  - Giảm thiểu rác thải nhựa không chỉ là trách nhiệm của riêng ai mà là của toàn xã hội.  - Liên hệ bản thân, kêu gọi mọi người. | **0,25** |
| ***d. Sáng tạo:*** cách diễn đạt độc đáo, lời văn sinh động hấp dẫn, thể hiện dấu ấn cá nhân. | **0,25** |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0,25** |
| **Gợi ý về thang điểm:**  - *Từ 3,0 đến 4,0 điểm*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có kĩ năng nghị luận tốt, có bằng chứng phong phú, thuyết phục; văn viết có giọng điệu.  - *Từ 2,0 đến 2,75 điểm*: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; có kĩ năng nghị luận khá tốt; có bằng chứng phong phú; diễn đạt mạch lạc.  - *Từ 1,0 đến 1,75 điểm:* Chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên; kĩ năng nghị luận tốt; có bằng chứng sơ sài; còn mắc lỗi diễn đạt, chính tả.  - *Dưới 1,0 điểm*: Không có kĩ năng làm bài; không xác định rõ vấn đề nghị luận; không có hệ thống luận điểm rõ ràng; không có bằng chứng; không làm rõ được vấn đề mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.  - *Điểm 0,0*: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài. |  |
| **Tổng điểm: 10 điểm** | | | |

**\* Lưu ý chung:**

- *Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.*

*- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.*

------------**Hết-**----------

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com